

Lưu ý: nhập thông tin của đơn vị báo cáo
ký và ngày

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung
19 có thể thêm dòng nhưng
cho việc theo dõi, quản lý, c

on vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người
ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

11 tháng / năm 2018
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phạm Xuân Túy
CỤC TRƯỞNG
Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

; nên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến
; không thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện
chỉ đạo điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi
tên của SHEET

-

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

11 tháng / năm 2018

Đơn vị tính: Viêc

[illegible]

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG		
Chỉ tiêu A		Số lượng (việc) 1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 02/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC

Theo yêu cầu thi hành án

11 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma túy									Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	Ủy thác thi hành án													
III	Cục THADS rút lên thi hành													
IV	Tổng số phải thi hành													
1	Có điều kiện thi hành													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	Chưa có điều kiện thi hành													
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15.98%	12.81%	28.57%	#DIV/0!	28.57%	#DIV/0!	15.69%	17.28%				#DIV/0!	#DIV/0!

**THANH TỊCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	3
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

11 tháng / năm 2018

Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

[illegible]

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Theo yêu cầu thi hành án
11 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: 1.000 VN

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:										
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	
				Tổng số	Chia ra:								
					Ma túy	Khác							
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng số thụ lý												
1	Năm trước chuyển sang												
2	Mới thụ lý												
II	Ủy thác thi hành án												
III	Cục THADS rút lên thi hành												
IV	Tổng số phải thi hành												
1	Có điều kiện thi hành												
1.1	Thi hành xong												
1.2	Đình chỉ thi hành án												
1.3	Đang thi hành												
1.4	Hoãn thi hành án												
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án												
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại												
1.7	Trường hợp khác												
2	Chưa có điều kiện thi hành												
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	38.45%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	100.00%	40.10%	#DIV/0!			#DIV/0!

Đồng

Việc khác

13

#DIV/0!

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VNĐ đồng)
A		
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 05/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
11 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
			Thu cho Ngân sách nhà nước							Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác			
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Tổng số thụ lý										
1	Năm trước chuyển sang										
2	Mới thụ lý										
II	Ủy thác thi hành án										
III	Cục THADS rút lên thi hành										
IV	Tổng số phải thi hành										
1	Có điều kiện thi hành										
1.1	Thi hành xong										
1.2	Đình chỉ thi hành án										
1.3	Giảm thi hành án										
1.4	Đang thi hành										
1.5	Hoãn thi hành án										
1.6	Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8	Trường hợp khác										
2	Chưa có điều kiện thi hành										
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1											
kiểm tra 2											

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 06/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
11 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý					Chia ra:											
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	17	
Tổng số		5,692	2,069	3,623	82		5,610	4,572	3,044	78	1,437	4	1		8	1,038	2,488	68.3%	2	
I	Cục THADS tỉnh	212	69	143			212	172	123	3	46					40	86	73.3%	1	
1	Vũ Đức Am	17	10	7			17	14	7		7					3	10	50.0%		
2	Bùi Đức Nhượng	20	7	13			20	17	10	1	6					3	9	64.7%		
3	Giang Văn Minh	36	16	20			36	29	18	1	10					7	17	65.5%		
4	Trương Thị Hường	49	12	37	-	-	49	37	30	-	7	-	-	-	-	12	19	81.1%		
5	Lê Ngọc Hưng	15	5	10			15	11	8		3					4	7	72.7%		
6	Giang Công Thùy	52	13	39			52	44	34	1	9					8	17	79.5%	1	
7	Nguyễn T.Thanh Tâm	23	6	17	-	-	23	20	16	-	4	-	-	-	-	3	7	80.0%		
II	Các Chi cục	5,480	2,000	3,480	82		5,398	4,400	2,921	75	1,391	4	1		8	998	2,402	68.1%	1	
1	Nho Quan	1,025	348	677	8		1,017	864	567	21	274				2	153	429	68.1%		
1.1	Nguyễn Văn Thắng	211	78	133	3		208	176	121	7	48					32	80	72.7%		
1.2	Bùi Văn Thuyết	249	65	184	1		248	222	137	1	84					26	110	62.2%		
1.3	Lê Thị Hải Vân	257	91	166			257	215	136	11	68					42	110	68.4%		
1.4	Nguyễn Thị Mai	308	114	194	4		304	251	173	2	74				2	53	129	69.7%		
2	Gia Viễn	546	198	348	3		543	440	294	10	136					103	239	69.1%		
2.1	Nguyễn Phúc Linh	290	106	184	2		288	234	159	6	69					54	123	70.5%		
2.2	Đình Văn Tấn	252	90	162	1		251	202	135	4	63					49	112	68.8%		
2.3	Vũ Tiến Dũng	4	2	2			4	4			4						4			
3	Hoa Lư	462	174	288	3		459	351	261	4	86					108	194	75%	1	
3.1	Hoàng Xuân Hòa	264	116	148	1		263	198	141	3	54					65	119	73%	1	
3.2	Lương Hoàng Đức	197	57	140	2		195	152	120	1	31					43	74	80%		
3.3	Hoàng Xuân Sơn	1	1				1	1			1						1			

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý					Chia ra:											
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	17	
4	Tp Ninh Bình	1,295	535	760	25		1,270	986	648	18	311	2	1		6	284	604	67.5%		
4.1	Phạm Xuân Tường	210	91	119	6		204	165	107	2	56					39	95	66.1%		
4.2	Vũ Hoàng Yến	205	95	110	9		196	149	94	5	45	1	1		3	47	97	66.4%		
4.3	Nguyễn Thị Lựu	232	86	146	2		230	186	127	5	52	1			1	44	98	71.0%		
4.4	Đình Hồng Nguyên	230	106	124	2		228	166	97	2	67					62	129	59.6%		
4.5	Bùi Văn Xuân	221	69	152	1		220	183	132	1	50					37	87	72.7%		
4.6	Vũ Thị Cúc Hoa	197	88	109	5		192	137	91	3	41				2	55	98	68.6%		
5	Tp Tam Điệp	353	123	230	13		340	289	178		111					51	162	61.6%		
5.1	Lê Đình Tâm	177	55	122	10		167	147	93		54					20	74	63.3%		
5.2	Lê Vương Quý	176	68	108	3		173	142	85		57					31	88	59.9%		
6	Yên Mô	402	128	274	10		392	347	219	5	123					45	168	64.6%		
6.1	Nguyễn Mạnh Hùng	198	51	147			198	177	108		69					21	90	61.0%		
6.2	Phạm Tiến Dũng	182	77	105	4		178	154	95	5	54					24	78	64.9%		
6.3	Phạm Hồng Hà	22		22	6		16	16	16									100.0%		
7	Yên Khánh	730	235	495	12		718	599	407	9	183					119	302	69.4%		
7.1	Nguyễn Ánh Ngọc	279	98	181	4		275	223	128		95					52	147	57.4%		
7.2	Nguyễn T.Thập Lương	125	25	100	5		120	108	98	2	8					12	20	92.6%		
7.3	Tổng Sơn Hải	326	112	214	3		323	268	181	7	80					55	135	70.1%		
8	Kim Sơn	667	259	408	8		659	524	347	8	167	2				135	304	67.7%		
8.1	Nguyễn Tài Tuấn	380	142	238	7		373	310	200	4	105	1				63	169	65.8%		
8.2	Phạm Hải Sơn	279	117	162	1		278	206	140	4	61	1				72	134	69.9%		
8.3	Trần Thị Ngọt	8		8			8	8	7		1						1	87.5%		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 07/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
11 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành													
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:												
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	18	
Tổng số		613,389,878	356,628,764	256,761,114	34,161,165		579,228,713	420,910,589	85,818,561	41,792,472		289,091,884	70,322	4,060,000		77,350	158,318,124	451,617,680	30.3%	3,731,637	
I	Cục THADS tỉnh	158,213,754	130,752,652	27,461,102	120,190		158,093,564	92,349,149	9,613,698	13,530,164		69,205,287				65,744,415	134,949,702	25.1%	10,200		
1	Vũ Đức Am	32,557,533	32,520,337	37,196			32,557,533	32,323,757	5,535,453			26,788,304				233,776	27,022,080	17.1%			
2	Bùi Đức Nhượng	25,285,441	23,236,495	2,048,946	20,400		25,265,041	25,110,414	29,602	6,045,020		19,035,792				154,627	19,190,419	24.2%			
3	Giang Văn Minh	67,226,212	66,049,552	1,176,660	5,000		67,221,212	8,185,874	481,914	7,152,114		551,846				59,035,338	59,587,184	93.3%			
4	Trương Thị Hường	16,324,823	798,615	15,526,208	-	-	16,324,823	15,565,174	500,011	24,478	-	15,040,685	-	-	-	-	759,649	15,800,334	3.4%		
5	Lê Ngọc Hưng	6,397,477	1,662,662	4,734,815			6,397,477	1,841,870	217,349	223,102		1,401,419				4,555,607	5,957,026	23.9%			
6	Giang Công Thủy	9,166,003	5,431,451	3,734,552	79,590		9,086,413	8,300,204	2,534,203	85,450		5,680,551				786,209	6,466,760	31.6%	10,200		
7	Nguyễn T.Thanh Tâm	1,256,265	1,053,540	202,725	15,200	-	1,241,065	1,021,856	315,166	-	-	706,690	-	-	-	-	219,209	925,899	30.8%		
II	Các Chi cục	455,176,124	225,876,112	229,300,012	34,040,975		421,135,149	328,561,440	76,204,863	28,262,308		219,886,597	70,322	4,060,000		77,350	92,573,709	316,667,978	31.8%	3,721,437	
1	Nho Quan	98,073,721	10,684,278	87,389,443	59,085		98,014,636	93,863,058	11,072,755	1,808,383		80,981,320			600	4,151,578	85,133,498	13.7%			
1.1	Nguyễn Văn Thắng	1,768,203	897,529	870,674	33,285		1,734,918	1,452,079	330,157	42,700		1,079,222				282,839	1,362,061	25.7%			
1.2	Bùi Văn Thuyết	42,523,865	3,551,793	38,972,072	15,700		42,508,165	39,650,855	8,514,657	341,084		30,795,114				2,857,310	33,652,424	22.3%			
1.3	Lê Thị Hải Vân	44,065,272	1,437,574	42,627,698			44,065,272	43,586,205	830,154	734,752		42,021,299				479,067	42,500,366	3.6%			
1.4	Nguyễn Thị Mai	9,716,381	4,797,382	4,918,999	10,100		9,706,281	9,173,919	1,397,787	689,847		7,085,685			600	532,362	7,618,647	22.8%			
2	Gia Viễn	44,048,545	25,230,771	18,817,774	49,300		43,999,245	42,991,153	14,148,525	507,185		28,335,443				1,008,092	29,343,535	34.1%			
2.1	Nguyễn Phúc Linh	10,242,117	6,910,715	3,331,402	39,100		10,203,017	9,758,224	5,542,980	237,276		3,977,968				444,793	4,422,761	59.2%			
2.2	Đình Văn Tấn	21,313,489	11,743,713	9,569,776	10,200		21,303,289	20,739,990	8,605,545	269,909		11,864,536				563,299	12,427,835	42.8%			
2.3	Vũ Tiến Dũng	12,492,939	6,576,343	5,916,596			12,492,939	12,492,939				12,492,939					12,492,939				
3	Hoa Lư	67,094,508	60,071,362	7,023,146	2,952,365		64,142,143	36,192,853	1,722,373	17,183,080		17,287,400				27,949,290	45,236,690	52.2%	3,721,437		
3.1	Hoàng Xuân Hòa	37,614,948	32,555,741	5,059,207	2,930,765		34,684,183	25,348,137	1,165,392	17,166,580		7,016,165				9,336,046	16,352,211	72.3%	3,721,437		
3.2	Lương Hoàng Đức	27,811,377	25,847,438	1,963,939	21,600		27,789,777	9,176,533	556,981	16,500		8,603,052				18,613,244	27,216,296	6.2%			
3.3	Hoàng Xuân Sơn	1,668,183	1,668,183				1,668,183	1,668,183				1,668,183					1,668,183				
4	Tp Ninh Bình	169,008,536	102,909,419	66,099,117	26,198,188		142,810,348	100,910,863	27,429,296	8,065,936		61,224,880	54,001	4,060,000		76,750	41,899,485	107,315,116	35.2%		
4.1	Phạm Xuân Tường	61,360,298	47,359,349	14,000,949	12,094,029		49,266,269	26,576,066	6,891,334	54,350		19,630,382				22,690,203	42,320,585	26.1%			
4.2	Vũ T.Hoàng Yên	28,714,828	14,091,968	14,622,860	12,170,865		16,543,963	11,003,913	1,389,782	1,252,661		4,174,120	54,000	4,060,000		73,350	5,540,050	13,901,520	24.0%		

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành													
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:												
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N	Trường hợp khác						
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	18	
4.3	Nguyễn Thị Lưu	12,136,475	6,388,993	5,747,482	281,895		11,854,580	10,683,258	4,712,872	68,790		5,900,695	1		900	1,171,322	7,072,918	44.8%			
4.4	Đinh Hồng Nguyên	18,427,280	12,835,082	5,592,198	706,736		17,720,544	16,003,462	7,689,077	490,300		7,824,085				1,717,082	9,541,167	51.1%			
4.5	Bùi Văn Xuân	25,856,196	4,209,965	21,646,231	397,600		25,458,596	16,088,539	4,428,490	1,290,325		10,369,724				9,370,057	19,739,781	35.5%			
4.6	Vũ Thị Cúc Hoa	22,513,459	18,024,062	4,489,397	547,063		21,966,396	20,555,625	2,317,741	4,909,510		13,325,874			2,500	1,410,771	14,739,145	35.2%			
5	Tp Tam Điệp	29,251,604	10,046,175	19,205,429	106,382		29,145,222	25,022,350	9,990,109			15,032,241				4,122,872	19,155,113	39.9%			
5.1	Lê Đình Tâm	12,907,868	1,009,799	11,898,069	79,709		12,828,159	12,554,888	7,121,250			5,433,638				273,271	5,706,909	56.7%			
5.2	Lê Vương Quý	16,343,736	9,036,376	7,307,360	26,673		16,317,063	12,467,462	2,868,859			9,598,603				3,849,601	13,448,204	23.0%			
6	Yên Mô	7,214,373	4,703,535	2,510,838	109,164		7,105,209	3,999,747	1,251,697	138,778		2,609,272				3,105,462	5,714,734	34.8%			
6.1	Nguyễn Mạnh Hùng	2,792,086	1,637,500	1,154,586			2,792,086	2,534,453	760,444	21,909		1,752,100				257,633	2,009,733	30.9%			
6.2	Phạm Tiến Dũng	4,351,064	3,066,035	1,285,029	59,914		4,291,150	1,443,321	469,280	116,869		857,172				2,847,829	3,705,001	40.6%			
6.3	Phạm Hồng Hà	71,223		71,223	49,250		21,973	21,973	21,973									100.0%			
7	Yên Khánh	18,440,398	5,274,530	13,165,868	46,215		18,394,183	10,092,284	2,049,819	182,367		7,860,098				8,301,899	16,161,997	22.1%			
7.1	Nguyễn Ánh Ngọc	3,479,808	1,750,970	1,728,838	17,570		3,462,238	2,732,572	791,016			1,941,556				729,666	2,671,222	28.9%			
7.2	Nguyễn T.Thập Lương	7,513,157	604,409	6,908,748	23,005		7,490,152	793,496	421,649	39,640		332,207				6,696,656	7,028,863	58.1%			
7.3	Tổng Sơn Hải	7,447,433	2,919,151	4,528,282	5,640		7,441,793	6,566,216	837,154	142,727		5,586,335				875,577	6,461,912	14.9%			
8	Kim Sơn	22,044,439	6,956,042	15,088,397	4,520,276		17,524,163	15,489,132	8,540,289	376,579		6,555,943	16,321			2,035,031	8,607,295	57.6%			
8.1	Nguyễn Tài Tuấn	11,895,678	4,266,606	7,629,072	4,494,246		7,401,432	6,159,892	3,477,096	86,899		2,586,597	9,300			1,241,540	3,837,437	57.9%			
8.2	Phạm Hải Sơn	7,210,790	2,689,436	4,521,354	16,030		7,194,760	6,401,269	5,057,293	289,680		1,047,275	7,021			793,491	1,847,787	83.5%			
8.3	Trần Thị Ngọt	2,937,971		2,937,971	10,000		2,927,971	2,927,971	5,900			2,922,071					2,922,071	0.2%			

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ
XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo: Tổng cục
Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị		Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự		Chia ra:									
				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự					
		Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
		Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số													
I	Cục THADS												
II	Các Chi cục												
2	Nho Quan												
3	Gia Viễn												
4	Hoa Lư												
5	thành phố Ninh Bình												
6	thành phố Tam Điệp												
7	Yên Mô												
8	Yên Khánh												
9	Kim Sơn												

NGƯỜI LẬP

CỤC TRƯỞNG

Lê Đình Tâm

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513
Ngày nhận báo cáo

SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN
KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI
THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM
QUYỀN
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị		Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền							Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền						
		Số việc			Số tiền				Số việc			Số tiền			
		Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
			Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số															
I	Cục Thi hành án DS														
II	Các Chi cục THADS														
1	Nho Quan														
2	Gia Viễn														
3	Hoa Lư														
4	thành phố Ninh Bình														
5	thành phố Tam Điệp														
6	Yên Mô														
7	Yên Khánh														
8	Kim Sơn														

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513
Ngày nhận báo cáo

SỐ VIỆC CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC
LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị		Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế					Kết quả cưỡng chế			
			Chia ra:					Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công	
			Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng							
		Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng		Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người	Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên				
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-		-							
7	Yên Khánh	-		-							
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI
HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị		Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)		Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)						
				Chia theo thời điểm thụ lý		Chia theo thẩm quyền giải quyết								Tổng số	Chia ra:					
						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS				Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác										
		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra;											
			Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Số khiếu nại hành vi và quyết định của Chấp hành viên	Số KN hành vi và QĐ của Thủ trưởng cơ quan THA		Số chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số chuyển cơ quan THA cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết									
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
v																				
I	Cục Thi hành án DS																			
II	Các Chi cục THADS																			
1	Nho Quan																			
2	Gia Viễn																			
3	Hoa Lư																			
4	tp Ninh Bình																			
5	tp Tam Điệp																			
6	Yên Mô																			
7	Yên Khánh																			
8	Kim Sơn																			

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

TỜ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN
DÂN SỰ
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
Đơn vị tính: việc và đơn

Tên đơn vị		Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)		Số việc tiếp nhận(Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)						
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết							Tổng số	Chia ra:					
							Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác					Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần	Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau	
Tổng số đơn tiếp nhận	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:										
	Số đơn năm trước chuyển sang	Số đơn mới nhận		Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới nhận		Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV	Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA		Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết								
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số		0																		
I	Cục Thi hành án DS																			
II	Các Chi cục THADS																			
1	Nho Quan																			
2	Gia Viễn																			
3	Hoa Lư																			
4	tp Ninh Bình																			
5	tp Tam Điệp																			
6	Yên Mô																			
7	Yên Khánh																			
8	Kim Sơn																			

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU
CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: Người

Tên đơn vị		Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện															Số biên chế chưa thực hiện	
			Tổng số	Chia ra:															
				Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên		Công chức khác
Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrVC	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CV CC	CVC	CV									
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015

TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
Thi hành án dân sự

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

Tên đơn vị		Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn						Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước										
			Chia ra:																
			Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác	Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT
LUẬN GIÁM SÁT
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị		Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
			Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án dân sự										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
		Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
		Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh		Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A	1	2	3	4		5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số		Chia ra:															
	Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị								Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị							
			Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết					
			Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận	
					Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền			Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	thành phố Ninh Bình																	
5	thành phố Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC
TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
11 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị		Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết			
		Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường	
				Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới					
		Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC ĐƠN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH
11 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục
Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị		Số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính đã nhận		Kết quả đơn đốc thi hành án hành chính			Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được		
		Tổng số	Chia ra:		Số việc đã có văn bản đơn đốc			Số việc chưa có văn bản đơn đốc	
			Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý	Tổng số	Chia ra:			
A		1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng Số									
I	Cục Thi hành án dân sự								
II	Các Chi cục THADS								
1	Nho Quan								
2	Gia Viễn								
3	Hoa Lư								
4	thành phố Ninh Bình								
5	thành phố Tam Điệp								
6	Yên Mô								
7	Yên Khánh								
8	Kim Sơn								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy